TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 156/2022/QĐST- HNGĐ	*Hội An, ngày 14 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 157/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị V, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Tổ A, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn T, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Tổ A, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Trần Thị V và bị đơn ông Nguyễn T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn T thống nhất thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

2) Về con chung: có 03 con chung tên là: Nguyễn Đức Th, sinh ngày 25/4/1998 (đã trưởng thành và đủ khả năng lao động); Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 07/7/2004 (đã trưởng thành và đủ khả năng lao động) và Nguyễn Thị Phương Tr, sinh ngày 14/10/2005.

- Sau khi ly hôn, bà Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Phương Tr.

- Ông Nguyễn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Nguyễn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3) Về tài sản chung: Không có.

4) Về án phí: Bà Trần Thị V tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007410 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị V 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- THADS TP H;
- UBND phường C, TP H, tỉnh Quảng Nam;
(Số: 36/2004, quyển số 10);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên